CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh

Ngày 31/03/2025	35,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.2%	**13.2%**	**24.5%**

DT thuần
Q1/25
43.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▼28.8| -39.6%
YoY: ▼2.00| -4.3%

LN thuần
Q1/25
22.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼18.1| -44.9%
YoY: ▼1.00| -4.5%

LN sau thuế
Q1/25
20.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼16.9| -44.9%
YoY: ▼0.70| -3.2%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
51.9%
YoY: +/-▼ 4.1%

ROE (TTM)
Q1/25
25.3%
YoY: +/-▲ 0.9%

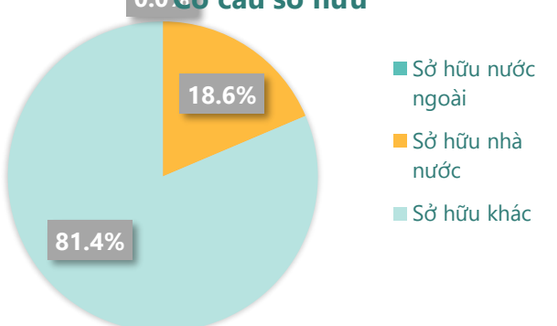
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	26,409 - 39,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,581
Số lượng CPLH (CP)	45,044,953
KLGD BQ 20 phiên (CP)	185
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.82)
EPS	3,332
P/E	10.5

DT thuần
2024
280
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 72.0| 34.3%

LN thuần
2024
163
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 66.7| 69.0%

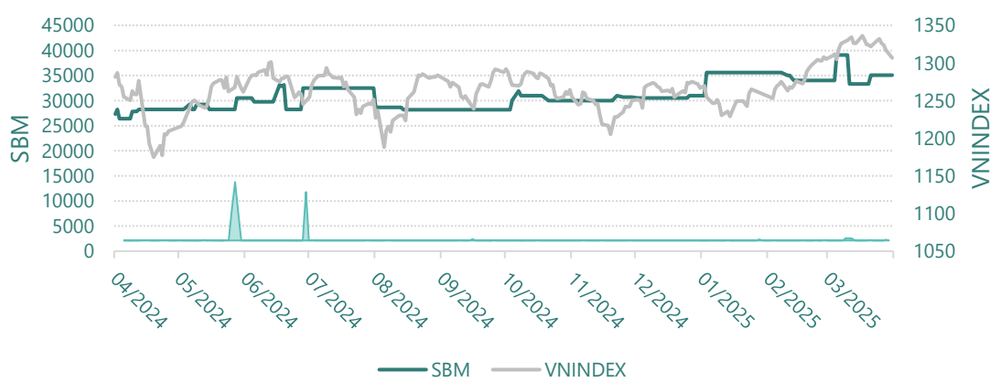
LN sau thuế
2024
151
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 60.8| 67.2%

Cơ cấu sở hữu

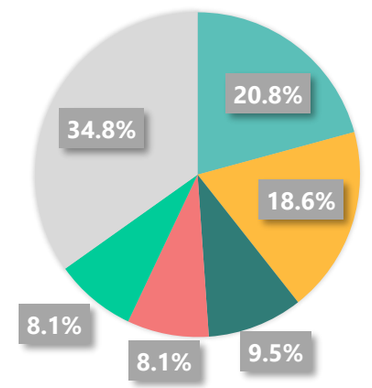


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



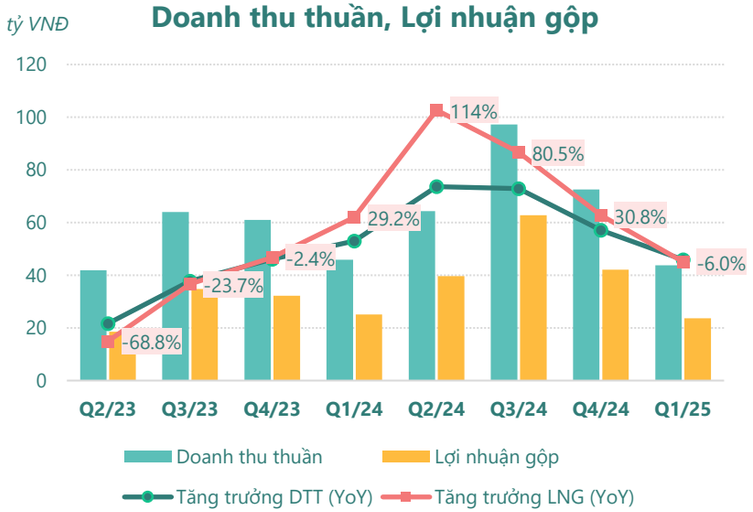
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

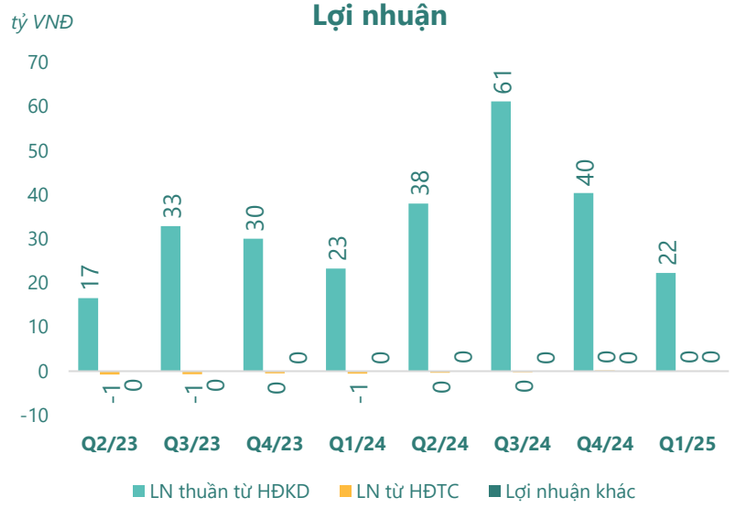
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



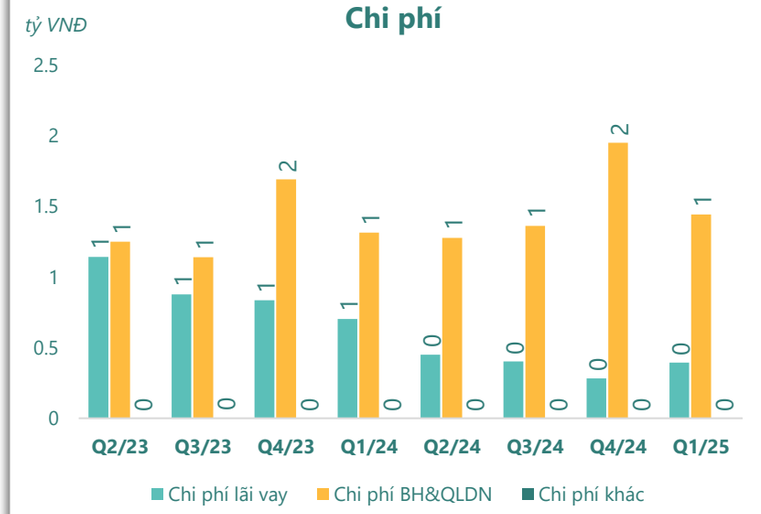
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



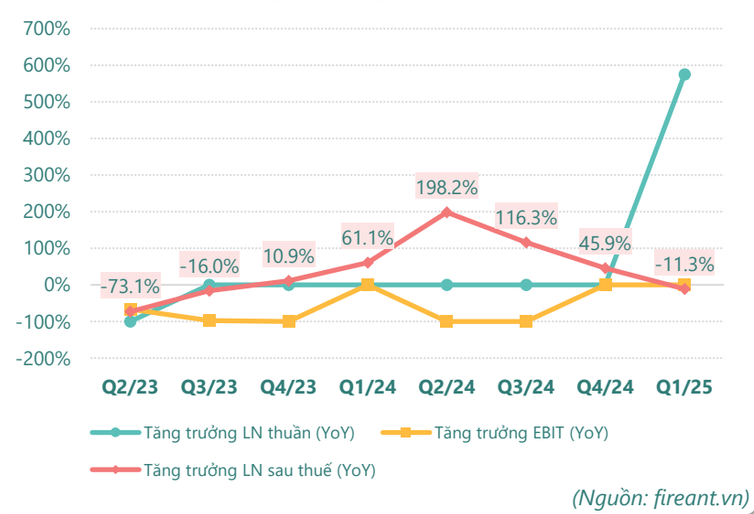
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



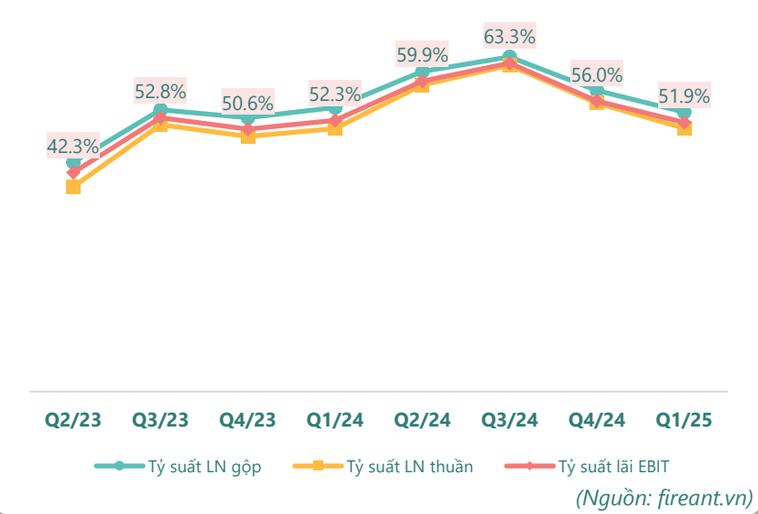
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



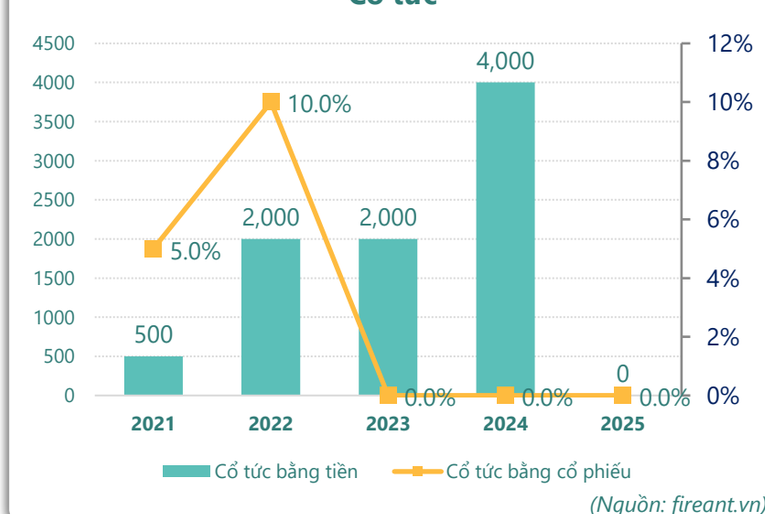
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

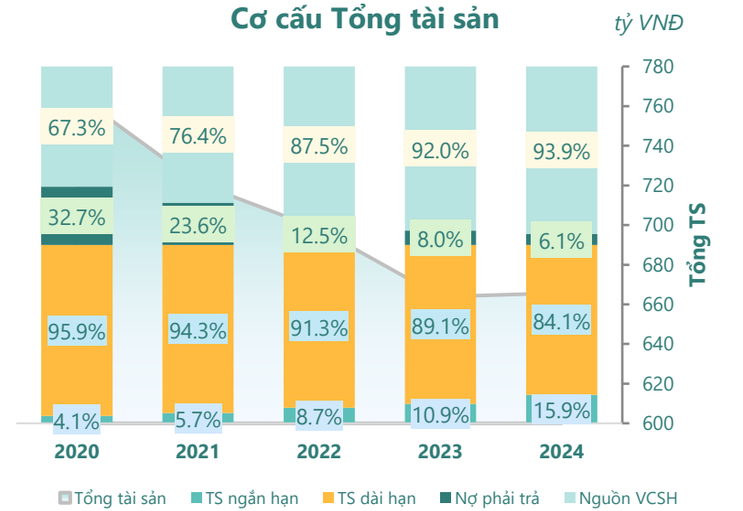
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

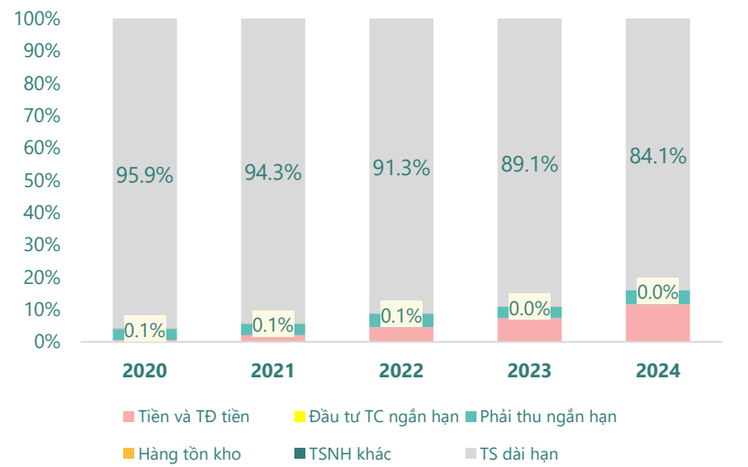
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



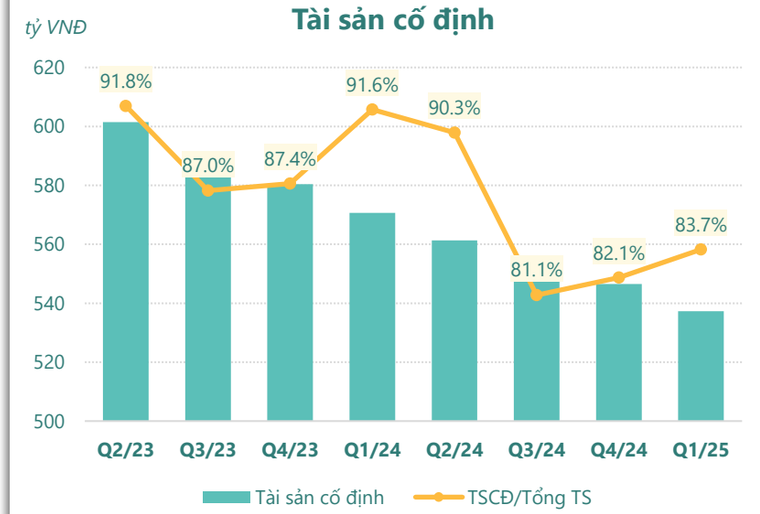
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



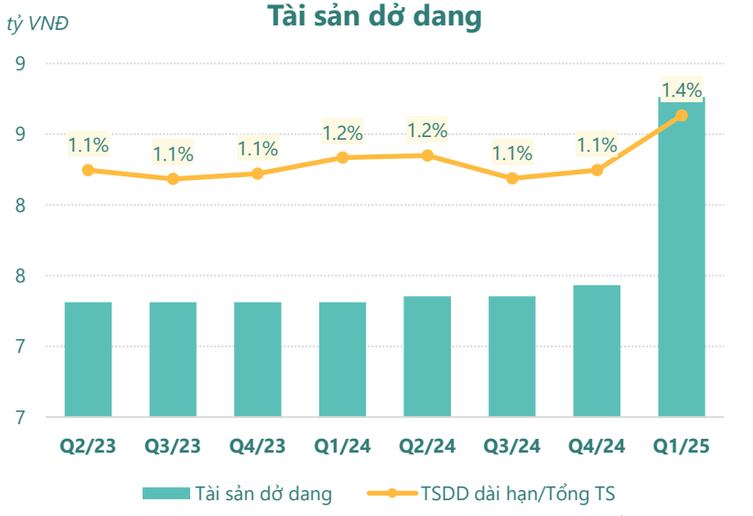
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



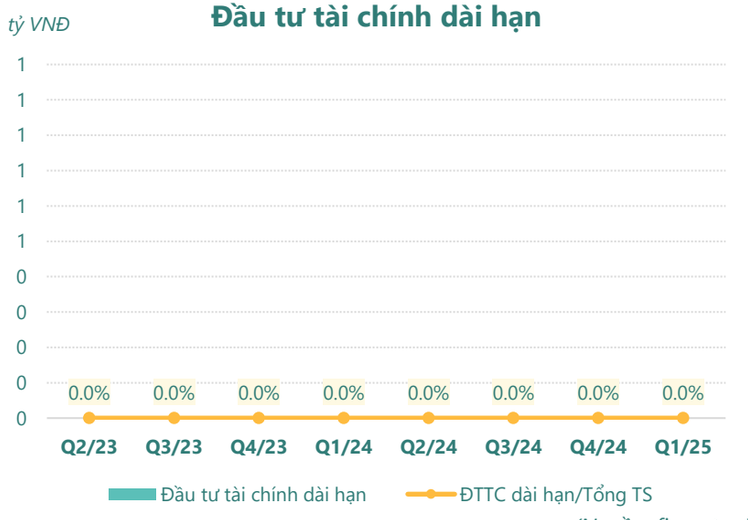
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



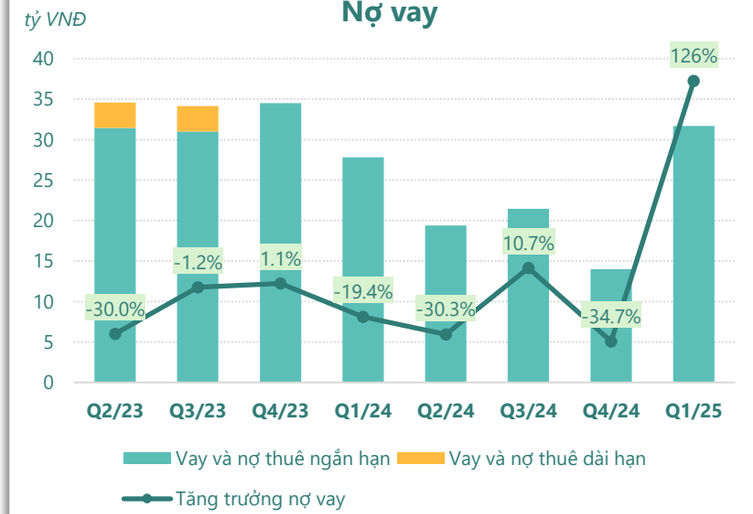
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

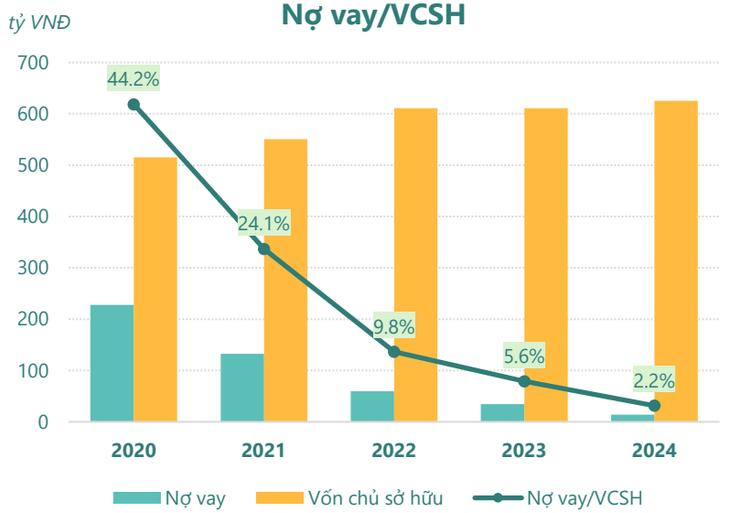
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

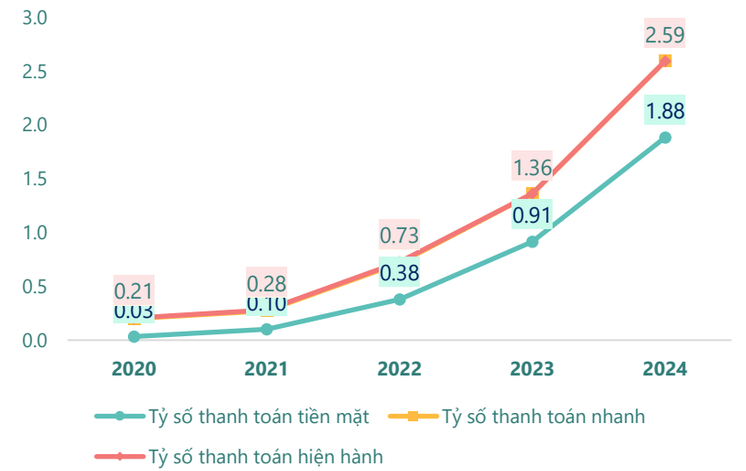
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



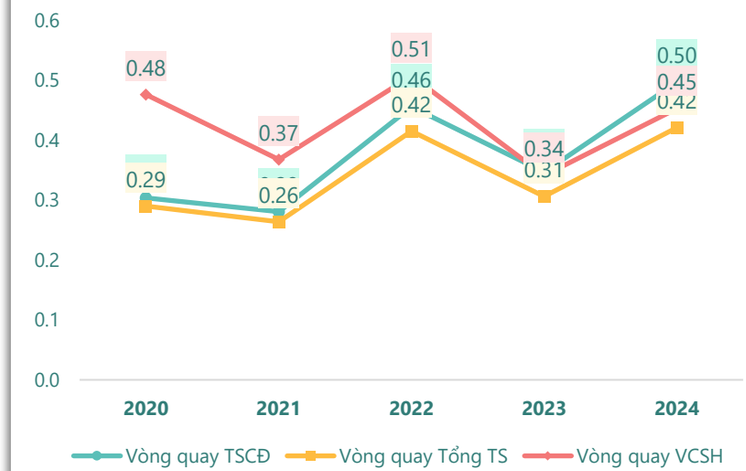
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



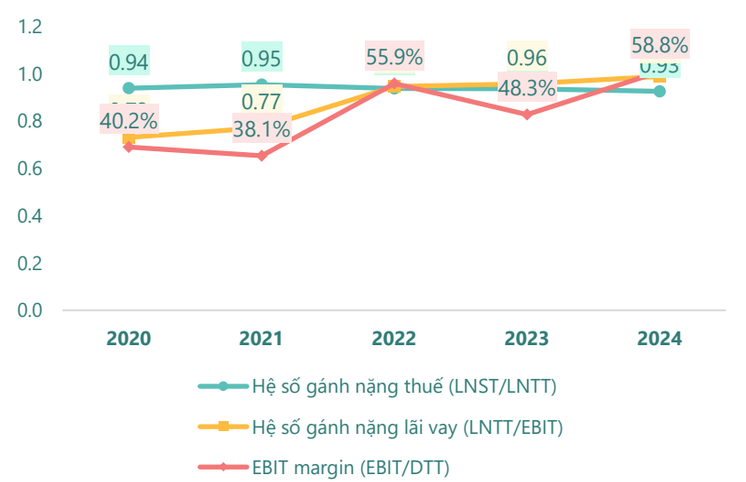
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



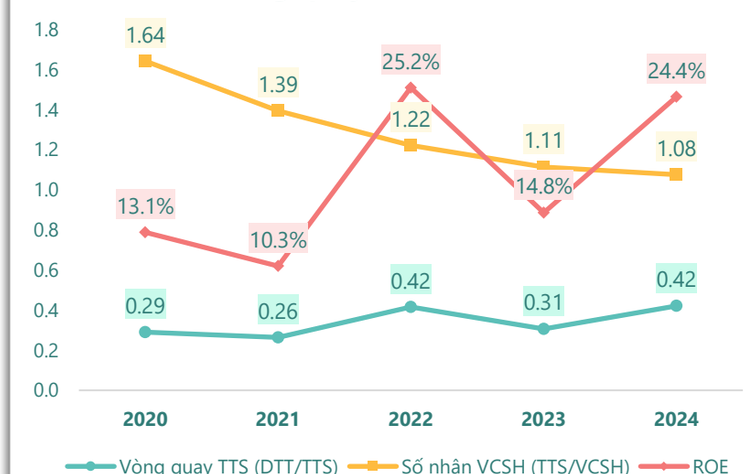
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



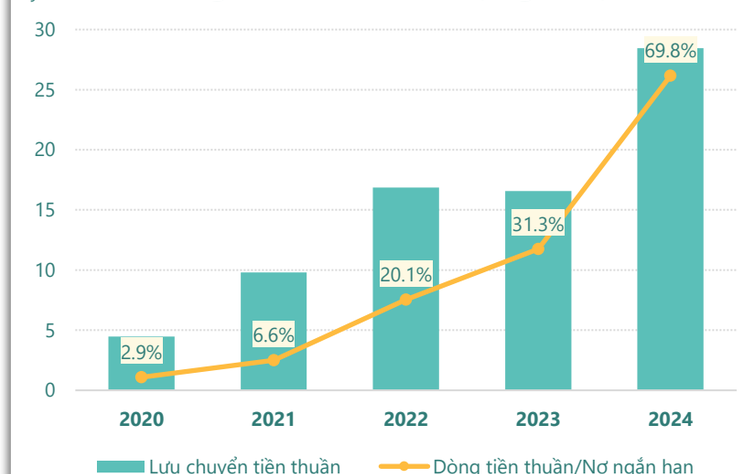
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**43.8**	**45.8**	**-4.3%**	**280**	**208**	**34.3%**
Giá vốn hàng bán	20.2	20.7	-2.4%	110	103	6.6%
Lợi nhuận gộp	23.6	25.1	-5.9%	170	105	61.7%
Doanh thu HĐTC	0.48	0.15	223%	0.88	1.32	-33.5%
Chi phí TC	0.39	0.70	-43.6%	1.84	4.32	-57.5%
Chi phí lãi vay	0.39	0.70	-43.7%	1.84	4.32	-57.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.44**	**1.32**	**9.4%**	**5.91**	**5.65**	**4.6%**
LN thuần từ HĐKD	22.3	23.3	-4.5%	163	96.3	69.0%
Lợi nhuận khác	**0.09**	**0.01**	**764%**	**0.04**	**0.00**	**1609%**
LN trước thuế	22.3	23.3	-4.1%	163	96.3	69.1%
Lợi nhuận sau thuế	**20.7**	**21.4**	**-3.2%**	**151**	**90.2**	**67.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**20.7**	**21.4**	**-3.2%**	**151**	**90.2**	**67.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	47.9	37.0	22.9	87.2	55.0	31.7
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.30	0.09	0.06	0.02	-0.14	0.26
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-48.1	-60.3	-38.3	-20.8	-54.4	-36.4
Tiền đầu kỳ	48.2	48.4	25.2	9.96	76.4	76.9
Lưu chuyển tiền thuần	**0.15**	**-23.2**	**-15.3**	**66.5**	**0.47**	**-4.45**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.03	-0.03	0	0
Tiền cuối kỳ	48.4	25.2	9.96	76.4	76.9	72.4

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**642**	**666**	**-3.6%**
Tài sản ngắn hạn	89.4	106	-15.5%
Tiền và tương đương tiền	72.4	76.9	-5.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	16.9	28.9	-41.6%
Hàng tồn kho	0.05	0.04	10.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.06	0.04	43.9%
Tài sản dài hạn	**552**	**560**	**-1.3%**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	537	547	-1.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	8.76	7.43	17.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**6.44**	**5.91**	**9.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	41.2	40.8	1.1%
Nợ ngắn hạn	**41.2**	**40.8**	**1.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	31.7	14.0	126%
Phải trả người bán ngắn hạn	3.12	3.29	-5.2%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**601**	**625**	**-3.9%**
Vốn chủ sở hữu	**601**	**625**	**-3.9%**
Vốn điều lệ	450	450	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)